

Số: 29/2026/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của
Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 646/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường (sau đây gọi là Ban Thanh tra nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Thanh tra nhân dân cấp xã.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, chấp hành, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kinh phí hỗ trợ tại Nghị quyết này.

Điều 2. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là 10.000.000 đồng/Ban/năm.

2. Nguồn kinh phí: kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách tỉnh cân đối trong dự toán hàng năm cho ngân sách cấp xã.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

5. Nghị quyết này bãi bỏ các nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Nghị quyết số 60/2018/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

c) Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khoá XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Dũng